

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/DS-ST
Ngày 30-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số H đường N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Phi L (có mặt), chức vụ Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng T – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số B đường T, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 22/02/2021)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy V, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B (nay là H) Khu dân cư H, đường Q, khóm M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2021 của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Huỳnh Phi L trình bày:

Vào ngày 07/7/2017 Ngân hàng T - Chi nhánh Sóc Trăng (viết tắt Ngân hàng) và bà Nguyễn Thúy V ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1718800140, Cụ thể:

- + Số tiền vay 150.000.000 đồng;
- + Thời hạn vay: 60 tháng;
- + Mục đích vay: Tiêu dùng;
- + Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: số kỳ trả nợ: 60 kỳ, mỗi tháng trả 01 lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 31/8/2017 các kỳ trả kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, số tiền trả của mỗi kỳ là 3.550.000đồng; kỳ cuối trả 3.550.000đồng;
- + Lãi suất: 0,7%/tháng

Sau khi vay bà V đã thanh toán được 95.000.000đồng tiền vốn và 39.900.000đồng tiền lãi. Dư nợ đến ngày 22/02/2021 là 55.000.000đồng.

Căn cứ theo hợp đồng tính đến ngày 22/02/2021 thì bà Nguyễn Thúy V đã vi phạm hợp đồng để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã khởi kiện bà V để yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết thì bà V đã trả thêm 28.500.000 đồng tiền gốc vào ngày 06/4/2021 trả số tiền 8.500.000 đồng, ngày 15/4/2021 trả số tiền 20.000.000 đồng. Tính đến ngày 30/9/2021 bà Nguyễn Thúy V còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Vốn gốc: 26.500.000 đồng; lãi tồn đọng tạm tính từ ngày 30/9/2020 đến ngày 30/9/2021: 13.072.500 đồng, trong đó, lãi trong hạn 12.600.000 đồng; lãi quá hạn: 472.500 đồng, tổng cộng vốn gốc và tiền lãi là 39.572.500 đồng.

Nay Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thúy V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 39.572.500 đồng (trong đó: vốn gốc: 26.500.000 đồng; lãi trong hạn tạm tính từ ngày 30/9/2020 đến ngày 30/9/2021: 12.600.000 đồng và lãi quá hạn tạm tính từ ngày 30/9/2020 đến ngày 30/9/2021: 472.500 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thúy V từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì:

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt

đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thúy V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T yêu cầu bà Nguyễn Thúy V hoàn trả số tiền vay tổng cộng tạm tính đến ngày 30/9/2021 số tiền 39.572.500 đồng của hợp đồng tín dụng số LD1718800140 và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong tiền vốn vay. Theo đó, Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án bản sao các hợp đồng tín dụng số LD1718800140 ngày 07/7/2017 đã ký giữa Ngân hàng với bên vay là bà Nguyễn Thúy V. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Ngân hàng và bà V có giao kết hợp đồng tín dụng số LD1718800140 ngày 07/7/2017;

[3] Theo hợp đồng tín dụng số LD1718800140 ngày 07/7/2017 thì bà V có vay của Ngân hàng số tiền gốc 150.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: số kỳ trả nợ: 60 kỳ, mỗi tháng trả 01 lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 31/8/2017 các kỳ trả kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, số tiền trả của mỗi kỳ là 3.550.000đồng; kỳ cuối trả 3.550.000đồng; Lãi suất: 0,7%/tháng. Các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà V đã không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo đúng thỏa thuận, cụ thể sau khi vay bà V trả được số tiền gốc 123.500.000 đồng và trả lãi đến ngày 30/9/2020. Sau đó thì không trả vốn, lãi nữa. Nay Ngân hàng yêu cầu bà V phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 26.500.000 đồng đồng. Xét thấy,

bà V đã nhận tiền vay của Ngân hàng tổng cộng là 150.000.000 đồng của hợp đồng tín dụng nêu trên nhưng đến nay bà V mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn 123.500.000 đồng, còn nợ lại là 26.500.000 đồng. Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng được quyền thu hồi nợ trước hạn khi khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”. Như vậy, bà V đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn theo thỏa thuận nên đã vi phạm vào điểm c khoản 6.2 Điều 6 của các hợp đồng tín dụng nêu trên phần nghĩa vụ của bên B (bên vay) mà hai bên đã ký kết nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà V phải hoàn trả số tiền vốn còn nợ của hợp đồng tín dụng nêu trên là 26.500.000 đồng là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu bà V có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi 13.072.500 đồng với lãi suất trong hạn là 8.4%/năm (0,7%/tháng), lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn từ ngày 30/9/2020 đến ngày 30/9/2021.

[5] Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này...*”. Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số LD1718800140 ngày 07/7/2017 thì Ngân hàng và bà V thỏa thuận lãi suất cho vay là 8.4%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nêu trên. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay bà V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là 39.572.500 đồng, trong đó: vốn gốc: 26.500.000 đồng; lãi trong hạn: 12.600.000 đồng và lãi quá hạn: 472.500 đồng.

[6] Như đã phân tích nêu trên, lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn bà V phải chịu án phí số tiền 1.978.625 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thúy V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền vốn và lãi vay là 39.572.500 đồng, trong đó: vốn gốc: 26.500.000 đồng; lãi trong hạn: 12.600.000 đồng và lãi quá hạn: 472.500 đồng của hợp đồng tín dụng số LD1718800140 ngày 07/7/2017.

3. Kể từ ngày **01/10/2021** bà Nguyễn Thúy V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Nguyên đơn Ngân hàng T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.505.000 đồng theo biên lai thu số 0009622 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4.2. Bị đơn bà Nguyễn Thúy V phải chịu án phí số tiền 1.978.625 đồng.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền